

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Kỹ thuật Y học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ HẠ LONG HẢI

2. Ngày tháng năm sinh: 20/03/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Kiều Ky, Gia Lâm, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 27 ngõ 38 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): 27 ngõ 38 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0978520055;

E-mail: lehalonghai@hmu.edu.vn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2015 đến 03/2016: Giảng viên bộ môn Vi sinh-Ký sinh trùng lâm sàng, Khoa Kỹ thuật Y học, Đại học Y Hà Nội.

Từ 11/2015 đến 03/2016: Giảng viên tại khoa Xét nghiệm Vi sinh-Nấm-Ký sinh trùng, bệnh viện Da liễu Trung ương

Từ 04/2016 đến 09/2019: nghiên cứu sinh tại khoa Virus và sức khỏe quốc tế, Trường đại học Y Kanazawa, Đại học Kanazawa, Nhật Bản.

Từ 10/2019 đến 03/2023: Giảng viên bộ môn Vi sinh-Ký sinh trùng lâm sàng, Khoa Kỹ thuật Y học, Đại học Y Hà Nội; Giảng viên tại khoa Xét nghiệm Vi sinh-Nấm-Ký sinh trùng, bệnh viện Da liễu Trung ương.

Từ 03/2023 đến nay: Giảng viên bộ môn Vi sinh-Ký sinh trùng lâm sàng, Khoa Kỹ thuật Y học, Đại học Y Hà Nội; Giảng viên tại khoa Hóa sinh, Huyết học và Miễn dịch, bệnh viện Da liễu Trung ương.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Vi sinh-Ký sinh trùng lâm sàng, Khoa Kỹ thuật Y học, Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà A7, trường Đại học Y Hà Nội, số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (+84) 024.38523798

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ: chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 2008; số văn bằng: A233877; ngành: Công nghệ sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Viện Đại học Mở Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 03 năm 2015; số văn bằng: Iyakuho-Shu 115; ngành: Y học; chuyên ngành: Virus và sức khỏe quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kanazawa, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 09 năm 2016; số văn bằng: Iyakuho-Haku-Ko 298; ngành: Y học; chuyên ngành: Virus và sức khỏe quốc tế; Nơi cấp bằng TS: Đại học Kanazawa, Nhật Bản.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa bổ nhiệm/công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các tác nhân vi sinh vật gây bệnh và sự kháng kháng sinh
- Các tác nhân vi sinh vật liên quan đến ung thư

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 68 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024 tại trường đại học Y Hà Nội theo quyết định số 276/QĐ-ĐHYHN ngày 04/02/2025.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Tuyệt đối trung thành với Đảng và Nhà nước, yêu Tổ quốc, yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tình hướng dẫn học viên và sinh viên.
- Giảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, giảng dạy mẫu mực, hết lòng vì công việc và sự phát triển bền vững của Trường Đại học Y Hà Nội, khoa Kỹ thuật Y học và bệnh viện Da liễu Trung ương.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Giữ quan hệ đúng mực, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức với đồng nghiệp, học viên và sinh viên.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và Bệnh viện.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp, lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả cao, kết hợp tốt giữa giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ người bệnh.
- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, Nhà trường và Bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 2 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					234,4	336,4	570,8/570,8/280
2	2020-2021					215,9	251,6	467,5/467,5/280
3	2021-2022					205,8	160,5	366,3/366,3/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					218,8	227,5	446,3/446,3/270
5	2023-2024			1		383,1	265,8	648,9/698,9/270
6	2024-2025			2		323	136,5	459,5/539,5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ năm 2015, luận án TS ☒ năm 2019; tại nước: Nhật Bản.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hải		✓	✓		2021-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	29/12/2023
2	Phan Văn Hậu		✓	✓		2022-2024	Trường ĐH Y Hà Nội	18/02/2025
3	Lưu Thị Nga		✓	✓		2022-2024	Trường ĐH Y Hà Nội	18/02/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Bài giảng Y sinh học phân tử	GT	Nhà xuất bản Y học, 2023	08		207-229	2267/QĐ-ĐHYHN, ngày 21/06/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Thực trạng kháng kháng sinh của một số chủng vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện đa khoa Bắc Ninh năm 2023	CN	8616/QĐ- ĐHYHN ngày 25/12/2024, Đại học Y Hà Nội	05/2024- 05/2025	25/06/2025 Khá
2	Thực trạng kháng kháng sinh của các chủng Pseudomonas aeruginosa tại bệnh viện đa khoa Bắc Ninh năm 2023	CN	8617/QĐ- ĐHYHN ngày 25/12/2024, Đại học Y Hà Nội	05/2024- 05/2025	25/06/2025 Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;
 TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Hướng nghiên cứu 1 - Các tác nhân vi sinh vật gây bệnh và sự kháng kháng sinh								
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
Các bài báo quốc tế								
1	Human papillomavirus infection in male patients with STI-related symptoms in Hanoi, Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/26519942/ DOI: https://doi.org/10.1002/jmv.24422	7	✓	Journal of medical virology ISSN: 1096-9071	IF 1.9 Q2		88, 6, 1059-1066	06/2016
2	Low concordance of oral and genital HPV infection among male patients with sexually transmitted infections in Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/31272409/ DOI: https://doi.org/10.1186/s12879-019-4175-0	6	✓	BMC infectious diseases	IF 3.1 Q1		19, 1, 578-586	06/2019
Các bài báo trong nước								
3	Đánh giá khả năng diệt tụ cầu da (<i>Staphylococcus epidermidis</i>) của nano bạc trên invitro	5		Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			28, 43-48	05/2019
4	Xác định thời gian và nồng độ diệt khuẩn tối thiểu của nano bạc đối với các chủng <i>E. coli</i> gây bệnh phân lập được tại bệnh viện Da liễu Trung ương	4		Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			28, 49-54	05/2019

5	Prevalence of antimicrobial resistance of <i>Neisseria gonorrhoeae</i> in national hospital of dermatology and venereology in 2017 DOI: https://doi.org/10.52852/tcncyh.v11i6i7	3		Journal of medical research ISSN:2354-080X			116 E3, 7, 125-131	12/2018
6	Tình hình kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn lậu phân lập tại bệnh viện da liễu Trung ương năm 2016	2		Tạp chí Truyền nhiễm Việt Nam ISSN: 0866-7829			4, 24, 83-88	12/2018
7	<i>Staphylococcus aureus</i> và sự kháng kháng sinh tại bệnh viện Da liễu Trung ương năm 2017	2		Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			26, 17-23	06/2018
8	Những hiểu biết hiện nay về <i>Demodex</i>	6		Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			22, 55-58	07/2016
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
Các bài báo quốc tế								
9	Prevailing Antibiotic Resistance Patterns in Hospitalized Patients with Urinary Tract Infections in a Vietnamese Teaching Hospital (2014 - 2021) https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39911566/ DOI: https://doi.org/10.2147/idr.s499804	18	✓	Infection and Drug Resistance ISSN: 1178-6973	IF 2.9 Q2		2025, 18, 613-623	01/2025
10	Antimicrobial susceptibilities of oral <i>Neisseria</i> from men on HIV pre-exposure prophylaxis in Hanoi, Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39612986/ DOI: https://doi.org/10.1016/j.jgar.2024.11.008	9		Journal of Global Antimicrobial Resistance ISSN: 2213-7173	IF 3.7 Q2		40, 11-14	01/2025
11	Antimicrobial Susceptibility Profile of Methicillin-Resistant <i>Staphylococcus aureus</i> Isolated from Clinical Samples at Bac Ninh Provincial General Hospital, Vietnam	21	✓	Infection and Drug Resistance ISSN: 1178-6973	IF 2.9 Q2		2024, 17, 4113-4123	9/2024

	https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39319038/ DOI: https://doi.org/10.2147/IDR.S477031							
12	Antimicrobial Resistance Patterns of Pathogens Isolated from Patients with Wound Infection at a Teaching Hospital in Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/39139624/ DOI: http://doi.org/10.2147/IDR.S472025	16	✓	Infection and Drug Resistance ISSN: 1178-6973	IF 2.9 Q2		2024, 17, 3463-3473	09/2024
13	Antimicrobial Resistance Patterns of Common Gram-Negative Microorganisms Isolated from Patients with Lower Respiratory Tract Infections in a Teaching Hospital in Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38296537/ DOI: https://doi.org/10.7883/yoken.JJID.2023.260	15	✓	Japanese Journal of Infectious Diseases ISSN: 1884-2836	IF 1.3 Q3		77, 3, 144-154	05/2024
14	Antimicrobial Resistance Patterns of <i>Staphylococcus aureus</i> Isolated at a General Hospital in Vietnam Between 2014 and 2021 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38283112/ DOI: https://doi.org/10.2147/IDR.S437920	17		Infection and Drug Resistance ISSN: 1178-6973	IF 2.9 Q2		2024, 17, 259-273	01/2024
15	Whole-Genome Sequencing to Predict Antimicrobial Susceptibility Profiles in <i>Neisseria gonorrhoeae</i> https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/36735316/ DOI: https://doi.org/10.1093/infdis/jiad027	20		The Journal of Infectious Diseases ISSN: 1537-6613	IF 5.0 Q1		227, 7, 917-925	04/2023
16	Distribution and Antibiotic Resistance Characteristics of Bacteria Isolated from Blood Culture in a Teaching Hospital in Vietnam During 2014-2021	11		Infection and Drug Resistance ISSN: 1178-6973	IF 2.9 Q2		2023, 16, 1677-1692	03/2023

	https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/36992965/ DOI: https://doi.org/10.2147/IDR.S402278							
17	Trends in antimicrobial resistance in <i>Neisseria gonorrhoeae</i> in Hanoi, Vietnam, 2017-2019 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/33153450/ DOI: https://doi.org/10.1186/s12879-020-05532-3	6		BMC infectious diseases	IF 3.1 Q1		20, 1, 809-814	11/2020
Các bài báo trong nước								
18	Thực trạng kháng kháng sinh của một số chủng vi khuẩn gây nhiễm khuẩn tiết niệu tại bệnh viện E DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v550i1.14065	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			550, 1, 117-122	05/2025
19	Tỷ lệ nhiễm và phân bố một số loại vi khuẩn thường gặp gây nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v549i2.13765	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			549, 2, 87-90	04/2025
20	Tình hình kháng kháng sinh của các chủng <i>Escherichia coli</i> gây nhiễm khuẩn huyết phân lập được tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v549i2.13820	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			549, 2, 285-288	04/2025
21	Thực trạng kháng kháng sinh của các chủng <i>Pseudomonas aeruginosa</i> phân lập tại bệnh viện đa khoa Bắc Ninh năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v549i1.13563	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			549, 1, 236-240	04/2025
22	Mức độ nhạy cảm kháng sinh của các chủng <i>Moraxella catarrhalis</i> phân lập được tại bệnh viện đa khoa Tâm Anh năm 2023	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			548, 2, 84-87	03/2025

	DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v548i2.13383							
23	Thực trạng kháng kháng sinh của các chủng <i>Streptococcus pneumoniae</i> phân lập được tại bệnh viện đa khoa Tâm Anh năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v548i2.13426	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			548, 2, 256-260	03/2025
24	Thực trạng kháng kháng sinh của các chủng <i>Staphylococcus aureus</i> phân lập được tại bệnh viện đa khoa Tâm Anh năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v548i1.13312	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			548, 1, 139-142	03/2025
25	Xác định tỷ lệ nhiễm <i>Mycobacterium tuberculosis</i> bằng kỹ thuật genexpert tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v546i3.12695	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			546,3, 64-68	01/2025
26	Kiểu hình kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Pseudomonas aeruginosa</i> phân lập từ mẫu bệnh phẩm đờm ở người bệnh tại bệnh viện Quân y 103 năm 2022 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v546i2.12607	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			546, 2, 123-126	01/2025
27	Đặc điểm kháng sinh của một số vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp thường gặp trên bệnh nhi tại bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2022 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v546i2.12643	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			546, 2, 244-248	01/2025
28	Đặc điểm kháng kháng sinh của các chủng <i>Mycoplasma</i> phân lập được tại bệnh viện da liễu trung ương năm 2022 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v544i1.11702	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			544, 1, 78-82	11/2024
29	Tình hình kháng kháng sinh của các vi khuẩn gram âm phổ biến phân lập từ dịch vết	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam			543, 2, 318-322	10/2024

	thương của người bệnh tại bệnh viện Quân y 103 năm 2022 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v543i2.11463			ISSN: 1859-1868				
30	Thực trạng nhiễm và đặc điểm phân bố bệnh ghẻ tại bệnh viện Phong và Da liễu Sơn La năm 2022 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v543i2.11408	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			543, 2, 100-103	10/2024
31	Tình hình kháng kháng sinh của các chủng <i>Staphylococcus aureus</i> gây nhiễm khuẩn vết thương tại bệnh viện Quân y 103 năm 2022 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v543i2.11397	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			543, 2, 56-59	10/2024
32	Đặc điểm phân bố và tính kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Enterobacter spp.</i> phân lập tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v543i1.11332	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			543,1, 219-223	10/2024
33	Tình hình kháng kháng sinh của <i>Streptococcus pneumoniae</i> gây nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em dưới 6 tuổi tại bệnh viện đa khoa Đức Giang năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v541i3.10913	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			541, 3 339-343	08/2024
34	Tình trạng nhiễm Human papillomavirus ở cộng đồng phụ nữ tại tỉnh Phú Thọ DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v542i2.11124	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			542, 2, 296-299	09/2024
35	Thực trạng kháng kháng sinh của các chủng <i>Pseudomonas aeruginosa</i> phân lập tại bệnh viện đa khoa Tâm Anh năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v542i1.10987	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			542, 1, 235-239	09/2024

36	Phân bố các chủng vi khuẩn gram dương thường gặp tại bệnh viện đa khoa Tâm Anh năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v54i2.10773	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			541, 2, 219-223	08/2024
37	Đặc điểm phân bố và kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn <i>Salmonella spp.</i> phân lập tại bệnh viện Quân y 103 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v54i1.10613	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			541, 1, 49-52	08/2024
38	Phân bố các chủng vi khuẩn gram âm thường gặp tại bệnh viện đa khoa Tâm Anh năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v54i1.10661	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			541, 1, 225-229	08/2024
39	Mức độ nhạy cảm kháng sinh của <i>Pseudomonas aeruginosa</i> tại bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng năm 2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v540i3.10515	5	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			540, 3, 296-300	07/2024
40	Tình hình kháng kháng sinh của các chủng <i>Stenotrophomonas maltophilia</i> phân lập tại bệnh viện đa khoa tỉnh bắc ninh 2019-2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v540i1.10265	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			540, 1, 189-192	07/2024
41	Thực trạng kháng kháng sinh của các chủng <i>Aeromonas spp.</i> phân lập tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh 2019-2023 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v540i1.10233	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			540, 1, 69-72	07/2024
42	Thực trạng kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn <i>Aeromonas spp.</i> phân lập tại bệnh viện Quân y 103 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v539i3.10072	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			539, 3, 182-186	06/2024

43	Đặc điểm kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gây bệnh phân lập từ bệnh phẩm nước tiểu tại bệnh viện Quân y 103 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v539i3.10014	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			539, 3, 58-63	06/2024
44	Phát hiện gen sinh β -lactamase ở những chủng <i>Pseudomonas aeruginosa</i> không có kiểu hình đề kháng DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v539i2.9874	6	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			539, 2, 369-373	06/2024
45	Tình hình kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện E năm 2023 DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v175i2.2265	13	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN:2354-080X			175, 2, 118-128	03/2024
46	Đặc điểm phân bố và tính kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Achromobacter spp.</i> phân lập tại bệnh viện Quân y 103 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v533i1B.7829	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			533, 1B, 136-140	12/2023
47	Đặc điểm phân bố của các vi khuẩn gây bệnh phân lập từ bệnh phẩm nước tiểu của người bệnh điều trị tại bệnh viện Quân y 103 (9/2022-3/2023) DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v533i1B.7812	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			533, 1B, 70-74	12/2023
48	Tỷ lệ phân bố các chủng vi khuẩn thường gặp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh năm 2022 DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v172i11.2089	11	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN:2354-080X			172, 11, 133-140	11/2023
49	Đặc điểm phân bố và tính kháng kháng sinh của các vi khuẩn thuộc chi <i>Proteus</i> phân lập tại bệnh viện Quân y 103 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v531i2.7159	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			531, 2, 160-164	10/2023

50	Đặc điểm phân bố và tính kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Stenotrophomonas maltophilia</i> phân lập tại bệnh viện quân y 103 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v53i2.7120	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			531, 2, 37-41	10/2023
51	Tỷ lệ nhiễm và mức độ kháng kháng sinh của <i>Mycoplasma hominis</i> và <i>Ureaplasma spp.</i> tại bệnh viện da liễu trung ương năm 2021 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v527i2.5922	10	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			527, 2, 364-368	06/2023
52	Xác định hiệu giá kháng thể kháng <i>Treponema pallidum</i> bằng kỹ thuật TPFA và RPR tại bệnh viện Da liễu Trung ương DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v527i2.5904	10	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			527, 2, 290-294	06/2023
53	Tình hình đa kháng kháng sinh của vi khuẩn gram âm gây nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh năm 2022 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v527i2.5880	10	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			527, 2, 200-204	06/2023
54	Tình hình kháng kháng sinh của một số chủng vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết phân lập được tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh năm 2021 DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v526i1A.5308	5	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			526, 1A, 138-142	05/2023
55	Phát hiện vi khuẩn lậu kháng kháng sinh bằng kỹ thuật lai phân tử tại bệnh viện Da liễu Trung ương năm 2020	4		Tạp chí Da liễu học Việt Nam ISSN: 1859-4824			35, 5-12	04/2022
56	Thực trạng nhiễm giun kim ở trẻ em hai trường mầm non nội, ngoại thành Hải Phòng	4		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN: 0868-3735			4, 124, 37-43	9/2021
57	Thực trạng kháng kháng sinh của <i>Cutibacterium acnes</i> phân	5		Tạp chí Da liễu học Việt Nam			31, 67-76	8/2020

	lập ở bệnh nhân trứng cá tại Bệnh viện Da liễu Trung ương từ 10/2018-5/2019			ISSN: 1859-4824				
58	Prevalence of antimicrobial resistance of <i>Neisseria gonorrhoeae</i> isolated in five health centres in Vietnam DOI: https://doi.org/10.52852/tencyh.v127i3.1563	14		Journal of medical research ISSN:2354-080X			127, E6 (3), 73-79	06/2020
Hướng nghiên cứu 2 - Các tác nhân vi sinh vật liên quan đến ung thư								
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
Các bài báo quốc tế								
Các bài báo trong nước								
59	Nghiên cứu đột biến xóa đoạn gen LMP1-EBV trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v549i1.13523	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			549, 1, 88-92	04/2025
60	Khảo sát tỷ lệ nhiễm Human papillomavirus (HPV) trên bệnh nhân ung thư amidal DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v548i1.13472	6	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			548, 1, 337-340	03/2025
61	Khảo sát tỷ lệ nhiễm Epstein-Barr virus (EBV) trên bệnh nhân ung thư amidal DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v546i3.12730	7	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			546, 3, 176-179	02/2025
62	Tình trạng nhiễm Human papillomavirus nguy cơ cao ở phụ nữ có loạn sản biểu mô vảy cổ tử cung độ cao DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v543i1.11296	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			543, 1, 77-81	10/2024
63	Epstein-Barr virus trong mô u lympho Hodgkin được điều hòa bởi biến thể rs1049174 trên gen NKG2D DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v542i1.10949	8	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			542, 1, 82-85	09/2024

64	Xác định tỷ lệ đột biến xóa đoạn gen LMP1 và mối tương quan với nồng độ Epstein-Barr virus (ebv) trong ung thư vòm họng DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v54i1i.10625	6	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			541, 1, 95-98	08/2024
65	Đa hình đơn nucleotide rs1049174 gen NKG2D liên quan đến lượng Epstein-Barr virus trong mô u lympho tế bào B DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v540i2.10350	5	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			540, 2, 85-88	07/2024
66	Ảnh hưởng của Epstein-Barr virus đến sự biểu hiện gen HK2 trên bệnh nhân u lympho DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v539i2.9831	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			539, 2, 200-204	06/2024
67	Biến thể MICA-129 Val/Met ảnh hưởng đến lượng virus Epstein-Barr (EBV) tích lũy trong tế bào u vòm họng DOI: https://doi.org/10.51298/vmj.v533i2.7955	11	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			533, 2, 219-223	12/2023
68	Correlation of Epstein-Barr virus copy numbers, MICA expression and rs2596542 variant in nasopharyngeal carcinoma tumour DOI: https://doi.org/10.31276/VJSTE.65(1).70-75	6		Vietnam journal of science, technology and engineering ISSN: 2615-9937			65, 1, 70-75	03/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Hạ Long Hải